CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VỆ SINH CÔNG NGHIỆP ĐÀ NẴNG SONGANHHYG

PHIẾU ĐỐI CHIẾU NHÃN THỰC TẾ & NHÃN PHỤ GHS

Mục 1: Hóa chất vệ sinh • **Ecolab Oasis Pro 20 Premium — Cleaner & Disinfectant** • Hãng: Ecolab (EU / Global (Ecolab Europe / Gulf FZE))

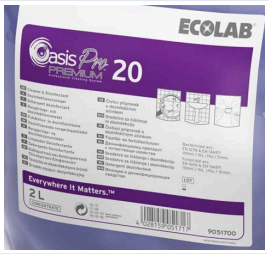
SAH-APR-CHM-07

Hạng A — Phê duyệt chuẩn (Khóa pha qua bộ định lượng khép kín; có điểm rửa mắt khẩn cấp)

ẢNH BAO BÌ THƯƠNG MẠI THỰC TẾ



ẢNH NHÃN SẢN PHẨM GỐC (ĐỐI CHIẾU NĐ 43/2017/NĐ-CP)



I. ĐỐI CHIẾU NHÃN THƯƠNG MẠI GỐC & NHÃN PHỤ TIẾNG VIỆT (NĐ 43/2017/NĐ-CP & TT 32/2017/TT-BCT)

Hiệu lực: 2026-01-01

Tên hàng hóa & Quy cách	**Ecolab Oasis Pro 20 Premium — Cleaner & Disinfectant** — Túi siêu đậm đặc 2 Lít màu tím hệ thống khép kín (2 x 2 L/thùng, mã SDS 904867-11 / pouch 9051700)
Nhà sản xuất & Nhập khẩu/SD	**NSX:** Ecolab (EU / Global (Ecolab Europe / Gulf FZE)) **Đơn vị vận hành:** Công ty CP DV Vệ sinh Công nghiệp Đà Nẵng SONGANHHYG • K57/10 Giang Văn Minh, Hải Châu, Đà Nẵng • Ms. Mỹ Anh (0905 751 566)
Thành phần hoạt chất & CAS	n-Alkyl dimethyl benzyl ammonium chloride (5 - 10% / 7.5 g/100g theo TDS), N-(3-aminopropyl)-N-dodecylpropane-1,3-diamine (1 - 5% / 4.0 g/100g), C10-16 Polyglycoside (1 - 5%) **Số CAS:** `68424-85-1; 2372-82-9; 110615-47-9`
Tính chất lý hóa (pH)	**Dải pH:** 9.9 - 10.9 (đậm đặc 100%); 9.2 - 9.3 (dung dịch đã pha loãng)
Phân loại & Cảnh báo GHS	 **Từ cảnh báo:** Danger (Nguy hiểm) [bản đậm đặc; không nguy hại ở dung dịch pha 1-2%] Corrosive to Metals Cat 1 (H290), Acute Tox Inhalation Cat 3 (H331), Skin Corrosion Cat 1B (H314), Eye Damage Cat 1 (H318), STOT RE Cat 2 Kidney (H373); Dung dịch pha 1-2%: Không nguy hại
Bề mặt ĐƯỢC PHÉP & CẤM	**Cho phép:** Lavabo/bồn rửa mặt, vòi nước, bệ vệ sinh, gạch men, tay nắm cửa, khu vực chế biến thực phẩm & thiết bị y tế (xả lại nước sạch cho bề mặt tiếp xúc thực phẩm) **Cấm / Tương kỵ:** Nhôm (Aluminium) & thép nhẹ không gỉ (Mild steel) ở dạng đậm đặc (H290 ăn mòn kim loại); TUYỆT ĐỐI KHÔNG trộn với bất kỳ hóa chất tẩy rửa/Chlorine nào khác
PPE bắt buộc & Sơ cứu	**PPE:** Khi thay túi 2L đậm đặc: Găng tay Nitrile/Butyl (chống thấm 1-4h), kính bảo hộ/tấm che mặt, quần áo bảo hộ kín, thông gió hút tốt; Dung dịch pha 1-2%: găng tay vệ sinh tiêu chuẩn **Sơ cứu khẩn cấp:** Mắt (đậm đặc): Rửa ngay với thật nhiều nước (cả dưới mí) tối thiểu 15 phút, CẤP CỨU Y TẾ NGAY. Da: Cởi bỏ ngay quần áo nhiễm bẩn, xả nước/tắm ≥ 15 phút, cấp cứu ngay. Nuốt phải: Súc miệng, KHÔNG gây nôn, cấp cứu ngay. Hít phải: Đưa ra nơi thoáng khí, cấp cứu ngay.

II. TEM NHÃN BÌNH PHA THỨ CẤP KHÓA MÃ MÀU (QUY TRÌNH SAH-CHM-08)

• VÀNG — LAVABO

1. TÊN DUNG DỊCH & MÃ PHÊ DUYỆT

Ecolab Oasis Pro 20 Premium — Cleaner & Disinfectant (`SAH-APR-CHM-07`)

2. TỶ LỆ PHA & KHÓA ĐỊNH LƯỢNG

1.0% - 2.0% (10 - 20 mL/Lít theo SDS 904867-11) đến 3.5% (35 mL/Lít theo EN 13697); Diệt khuẩn EN 1276 ở 1% (100 mL/10L) trong 5 phút; EN 13697 ở 3.5% trong 1 phút

Khóa pha: Đầu nối khép kín Ecolab Oasis Pro Dispenser (khóa ngàm túi 2L, trang bị điểm rửa mắt khẩn cấp theo SAH-CHM-08)

3. NHÂN SỰ ĐƯỢC PHÉP PHA/DÙNG

Nhân viên Vệ sinh / Tạp vụ khu Lavabo & Diệt khuẩn đã đào tạo SAH-CHM-08 • Cách ly: 1 - 15 phút thời gian tiếp xúc diệt khuẩn (5 phút ở 1% EN 1276; 1 phút ở 3.5% EN 13697), sau đó lau/tráng sạch bằng nước sạch và để khô

4. THỜI HẠN DUNG DỊCH THỨ CẤP

Hiệu lực **≤ 24 giờ** kể từ giờ pha • Chu kỳ rà soát: 12 tháng/lần (hoặc ngay khi NSX cập nhật SDS)

Ngày/Giờ pha: ___/___/202__ • Người pha: _____

Ghi chú kiểm định kỹ thuật: Chất tẩy rửa kết hợp diệt khuẩn phổ rộng đạt chuẩn EN 1276, EN 13697, EN 1650; bảo quản 0-35°C, không chứa trong thùng kim loại thường.

Nguồn SDS: Bản PDF SDS gốc từ Nhà sản xuất (Ecolab PIM XM-EN-904867-11 ngày 16/06/2020)

Nguồn TDS: Bản PDF Product Data Sheet gốc của Ecolab (113143E_EU-EN qua NPP Bunzl)

Phê duyệt: Giám đốc Điều hành & Bộ phận Kỹ thuật An toàn Hóa chất (HSE) — SONGANHHYG

Liên hệ HSE: danangadv@gmail.com • 0905 751 566